

**THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ**  
**Về việc cung cấp chào giá vật tư y tế năm 2026 (đợt 2)**  
**của nhà thuốc Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố**

Kính gửi: Các đơn vị/ Nhà cung cấp

Nhà thuốc Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố kính mời các đơn vị/nhà cung cấp quan tâm, tham gia chào giá đối với một số vật tư y tế dự kiến sẽ mua sắm đợt 2 năm 2026 của Nhà thuốc Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố. Cụ thể như sau:

**1. Danh mục sản phẩm cần chào giá:**

- Theo Danh mục chào giá thuốc gồm 47 khoản (đính kèm Phụ lục II).
- Thời hạn ký hợp đồng: đến hết ngày 31/03/2027, mua theo nhu cầu của bệnh viện.

**2. Hồ sơ chào giá:** theo Danh mục Hồ sơ chào hàng (đính kèm).

**3. Cách thức tiếp nhận:**

- Bản giấy và file scan các tài liệu (chép vào USB): đựng trong phong bì kín đóng dấu niêm phong, gửi về địa chỉ: Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố, số 15 đường Võ Trần Chí, xã Tân Nhựt, TP.HCM. (KÝ NHẬN TẠI CÔNG NỘI BỘ).
- Điền thông tin sản phẩm chào giá theo link:

<https://forms.gle/WHJSb1rkCmSTwFQaA>

**4. Thời gian nhận Hồ sơ chào giá:** đến hết ngày 22 / 5 /2026

Trân trọng thông báo././

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: vt; KD (T,V; 3b).



Trương Quang Định

PHỤ LỤC HỒ DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ VẬT TƯ Y TẾ NĂM 2026 - ĐỢT 2  
(THEO THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ SỐ 1059/TB-BVNĐTP NGÀY 14/5/2026)

| STT | Mã hàng hóa | Tên danh mục hàng hóa   | Tính năng kỹ thuật  | Dạng bao chế | Đơn vị tính |
|-----|-------------|---|---|--------------|-------------|
| 1   | 0226VT001   | Băng bó bột - 3 inch  | Thành phần: Polyester<br>Kích thước: 7,5cm x 3,6m   |              | Cái/ Cuộn   |
| 2   | 0226VT002   | Băng bó bột - 4 inch  | Thành phần: Polyester<br>Kích thước: 10cm x 3,6m  |              | Cái/ Cuộn   |
| 3   | 0226VT003   | Băng bó sợi polyester cuộn 10 x 360cm   | Thành phần: Vải sợi polyester dệt kim hoạt hóa trong nước.<br>Công dụng: định hình và cố định bên ngoài vết thương do gãy xương.<br>Kích thước: 10 x 360cm.<br>Tiêu chuẩn: ISO 13485.   |              | Cái/ Cuộn   |
| 4   | 0226VT004   | Băng bó sợi polyester cuộn 7.5 x 360cm  | Thành phần: Vải sợi polyester dệt kim hoạt hóa trong nước.<br>Công dụng: định hình và cố định bên ngoài vết thương do gãy xương.<br>Kích thước: 7.5 x 360cm.<br>Tiêu chuẩn: ISO 13485.  |              | Cái/ Cuộn   |
| 5   | 0226VT005   | Băng bó sợi thủy tinh   | Thành phần: Vải sợi thủy tinh dệt kim hoạt hóa trong nước   |              | Cái/ Cuộn   |
| 6   | 0226VT006   | Băng thun co giãn - 4 inch  | Kích thước: 10cm x 4,5m   |              | Cái/ Cuộn   |
| 7   | 0226VT007   | Băng thun co giãn - 6 inch  | Kích thước: 15cm x 4,5m   |              | Cái/ Cuộn   |
| 8   | 0226VT008   | Bộ chăm sóc hậu môn nhân tạo - để lồi hậu môn nhân tạo 2 mảnh dùng cho hậu môn nhân tạo bị thụt vào trong, bị nghiêng, kích thước 44mm  | Chất liệu: Hydrocolloid<br>Để dán vào da có độ pH giống như da từ 4,0 - 5,5, để có phần lồi ra ngoài tạo được áp lực lên vùng da xung quanh hậu môn nhân tạo, có phần gắn kết với túi có thể nhấc lên khi gắn. Giúp chăm sóc hậu môn nhân tạo - để lồi hậu môn nhân tạo 2 mảnh dùng cho hậu môn nhân tạo bị thụt vào trong, bị nghiêng<br>Kích cỡ: 44mm |              | Cái/ Miếng  |
| 9   | 0226VT009   | Bộ chăm sóc hậu môn nhân tạo - để lồi hậu môn nhân tạo 2 mảnh dùng cho hậu môn nhân tạo bị thụt vào trong, bị nghiêng, kích thước 57mm. | Chất liệu: Hydrocolloid<br>Để dán vào da có độ pH giống như da từ 4.0 - 5.5. để có phần lồi ra ngoài tạo được áp lực lên vùng da xung quanh hậu môn nhân tạo, có phần gắn kết với túi có thể nhấc lên khi gắn. Giúp chăm sóc hậu môn nhân tạo - để lồi hậu môn nhân tạo 2 mảnh dùng cho hậu môn nhân tạo bị thụt vào trong, bị nghiêng<br>Kích cỡ: 57mm |              | Cái/ Miếng  |
| 10  | 0226VT010   | Bộ chăm sóc hậu môn nhân tạo - Túi phân có lọc khí, khóa cuộn kích thước 44mm   | Túi chứa phân có khóa cuộn giúp dễ dàng mở và khóa túi lại, bộ lọc khí không thấm nước.<br>Công dụng: chứa chất thải ra từ hậu môn nhân tạo<br>Kích cỡ: 44mm  |              | Cái         |
| 11  | 0226VT011   | Bộ chăm sóc hậu môn nhân tạo, để bằng cho người có hậu môn nhân tạo lồi, kích cỡ 44mm   | Chất liệu: Hydrocolloid<br>Phần để dán vào da có độ pH giống như da từ 4,0 - 5,5, giúp bảo vệ da xung quanh hậu môn nhân tạo và không gây dị ứng, sử dụng được cho các trường hợp hậu môn nhân tạo hồi tràng và niệu quản, sử dụng kèm túi phân. Giúp chăm sóc hậu môn nhân tạo, để bằng cho người có hậu môn nhân tạo lồi<br>Kích cỡ: 44mm.            |              | Cái         |

| STT | Mã hàng hóa   | Tên danh mục hàng hóa   | Tính năng kỹ thuật   | Dạng bào chế                              | Đơn vị tính                |
|-----|---------------|---|--|---|----------------------------|
| 12  | 0226VT01<br>2 | Bông lót bó bột 3 inch  | Thành phần: viscose, polyester, xốp<br>Kích thước: 7,5cm x 2,7m  |   | Cái/ Cuộn                  |
| 13  | 0226VT01<br>3 | Bông lót bó bột 4 inch  | Thành phần: viscose, polyester, xốp<br>Kích thước: 10cm x 2,7m   |   | Cái/ Cuộn                  |
| 14  | 0226VT01<br>4 | Bông lót bó bột 6 inch  | Thành phần: viscose, polyester, xốp<br>Kích thước: 15cm x 2,7m   |   | Cái/ Cuộn                  |
| 15  | 0226VT01<br>5 | Buồng đệm khí dung cho trẻ em   | Buồng đệm chống tĩnh điện loại có Mặt nạ.<br>Độ tuổi: 1-5 tuổi   |   | Cái                        |
| 16  | 0226VT01<br>6 | Dụng cụ hút mũi   | Bình chứa thiết kế làm hai phần để tháo lắp, vệ sinh.<br>Công dụng: giúp làm sạch khoang mũi và đường thở  |   | Cái                        |
| 17  | 0226VT01<br>7 | Dung dịch rửa vết thương  | Thành phần: Dung dịch điện hóa có thành phần chính là: HClO, H <sub>2</sub> O, NaCl, O <sub>3</sub> , HO <sub>2</sub> , OH, ClO <sub>2</sub><br>Công dụng: Rửa các vết thương ngoài da, loại bỏ vi khuẩn, virus, nấm, khử mùi, phòng ngừa viêm, loét.<br>Thể tích: 200ml   | Dạng bào chế: dung dịch rửa/ hỗn dịch rửa | Chai/ lọ/ bình             |
| 18  | 0226VT01<br>8 | Dung dịch vệ sinh làm mềm, làm sạch ráy tai hàng ngày hoặc sau khi bơi. Hỗ trợ điều trị viêm tai trong và tai ngoài, phòng ngừa viêm tai, kháng khuẩn, giảm phù nề, giảm tiết mủ. | Dung dịch khoáng hóa: NaCl, HClO, O <sub>3</sub> , HO <sub>2</sub> , ClO <sub>2</sub> , PEG-40, Nước RO vừa đủ<br>Công dụng: làm mềm, làm sạch ráy tai hàng ngày hoặc sau khi bơi. Hỗ trợ điều trị viêm tai trong và tai ngoài, phòng ngừa viêm tai, kháng khuẩn, giảm phù nề, giảm tiết mủ.<br>Thể tích: 25ml               | Dạng bào chế: dung dịch xịt/ hỗn dịch xịt | Chai xịt/ bình xịt/ lọ xịt |
| 19  | 0226VT01<br>9 | Dung dịch vệ sinh làm sạch ráy tai, khử bỏ độ dính của ráy tai và nút ráy tai. Giúp loại bỏ dễ dàng nút ráy dính trong ống tai trẻ nhỏ  | Thành phần: Nước tinh khiết + Glycerin + Sodium Bicarbonate + Cetylpyridinium chloride + chiết xuất cúc la mã, PEG-40 hydrogenated castor oil + tinh dầu bạc hà<br>Công dụng: vệ sinh làm sạch ráy tai, khử bỏ độ dính của ráy tai và nút ráy tai. Giúp loại bỏ dễ dàng nút ráy dính trong ống tai trẻ nhỏ<br>Thể tích: 15ml | Dạng bào chế: dung dịch xịt/ hỗn dịch xịt | Chai xịt/ bình xịt/ lọ xịt |
| 20  | 0226VT02<br>0 | Dung dịch xịt mũi dùng để vệ sinh và làm ẩm hàng ngày cho niêm mạc mũi cho bé từ 3 tháng tuổi   | Thành phần: Nước biển tự nhiên: 21%; Xylitol: 11%. Nước tinh khiết.<br>Không chất bảo quản.<br>Dùng cho trẻ từ 3 tháng tuổi.<br>Thể tích: 50ml   | Dạng bào chế: dung dịch xịt/ hỗn dịch xịt | Chai xịt/ bình xịt         |



| STT | Mã hàng hóa   | Tên danh mục hàng hóa   | Tính năng kỹ thuật  | Dạng bào chế                       | Đơn vị tính     |
|-----|---------------|---|---|------------------------------------|-----------------|
| 21  | 0226VT02<br>1 | Gạc lưới lipido-colloid linh hoạt, kích thước 15 x 22cm                 | Chất liệu: lipido-colloid được bảo vệ bởi hai lớp màng bảo vệ trong suốt.<br>Đặc tính: lưới thoáng khí có thể kéo dài nhiều lần<br>Độ bền kéo - Hướng máy - Tải trọng tối đa $\geq 30$ cN/cm, Độ bền kéo - Hướng ngang - Biến dạng ở Tải trọng tối đa $\geq 300$ %.<br>Kích thước: 15 x 22cm.<br>Công dụng: điều trị vết thương chấn thương, vết thương hậu phẫu, ly thượng bì bóng nước, ở những vị trí khó băng...<br>Tiêu chuẩn CE |                                    | Cái/ Miếng      |
| 22  | 0226VT02<br>2 | Gạc lưới lipido-colloid linh hoạt, kích thước 20 x 30cm                 | Chất liệu: lipido-colloid được bảo vệ bởi hai lớp màng bảo vệ trong suốt.<br>Đặc tính: lưới thoáng khí có thể kéo dài nhiều lần<br>Độ bền kéo - Hướng máy - Tải trọng tối đa $\geq 30$ cN/cm, Độ bền kéo - Hướng ngang - Biến dạng ở Tải trọng tối đa $\geq 300$ %.<br>Kích thước: 20 x 30cm.<br>Công dụng: điều trị vết thương chấn thương, vết thương hậu phẫu, ly thượng bì bóng nước, ở những vị trí khó băng...<br>Tiêu chuẩn CE |                                    | Cái/ Miếng      |
| 23  | 0226VT02<br>3 | Kem bôi điều trị bệnh chàm và kích ứng da                               | Thành phần: Aloe Barbadensis Gel, Galactoarabanan Polyglucuronic Acid Crosspolymer, Aqua, Ethylhexyl Stearate, Glycerin, Zinc Oxide, Caprylic/Capric Triglyceride, Oxidized Microcrystalline Cera, Isopropyl Myristate, Cetearyl Ethylhexanoate, PEG-30 Dipolyhydroxystearate, Magnesium Sulfate, Phenoxyethanol, Tocopheryl Acetate, Ethylhexylglycerin. Phức hợp QR...  | Dạng bào chế: kem<br>Thể tích: 30g | Tuýp/ chai/ lọ  |
| 24  | 0226VT02<br>4 | Máy xông khí dung   | Thành phần: 1 bầu xông + 1 ống khí + 2 mask xông + 1 ống miệng + 1 ống mũi + 5 lọ   |                                    | Bộ              |
| 25  | 0226VT02<br>5 | Miếng dán silicone phòng ngừa, điều trị và che sẹo kích thước 10 x 18cm | Cấu tạo: Lớp màng chống nước thermoplastic polyurethane (TPU);<br>Màng phim Polyethylene Terephthalate (PET); Chất dính 100% silicone y tế.<br>Đặc tính: Không thấm nước. Chỉ số bảo vệ khỏi tia UV (UPF) mức 15. Tệp màu da. Có thể tái sử dụng nhiều lần.<br>Kích thước 10 x 18cm.<br>Công dụng: Điều trị sẹo do chấn thương, vết cắt, phẫu thuật và bỏng.  |                                    | Gói/ Cái/ Miếng |
| 26  | 0226VT02<br>6 | Miếng dán silicone phòng ngừa, điều trị và che sẹo kích thước 5 x 7,5cm | Cấu tạo: Lớp màng chống nước thermoplastic polyurethane (TPU);<br>Màng phim Polyethylene Terephthalate (PET); Chất dính 100% silicone y tế.<br>Đặc tính: Không thấm nước. Chỉ số bảo vệ khỏi tia UV (UPF) mức 15. Tệp màu da. Có thể tái sử dụng nhiều lần.<br>Kích thước 5 x 7.5 cm.<br>Công dụng: Điều trị sẹo do chấn thương, vết cắt, phẫu thuật và bỏng.   |                                    | Gói/ Cái/ Miếng |
| 27  | 0226VT02<br>7 | Nep bột chình hình 10cm x 75cm  | Thành phần: Vải không dệt + sợi thủy tinh<br>Kích thước: 10cm x 75cm  |                                    | Cái/ Cuộn       |
| 28  | 0226VT02<br>8 | Nep bột chình hình 12,5cm x 75cm  | Thành phần: Vải không dệt + sợi thủy tinh<br>Kích thước: 12,5cm x 75cm  |                                    | Cái/ Cuộn       |
| 29  | 0226VT02<br>9 | Nep bột chình hình 15cm x 75cm  | Thành phần: Vải không dệt + sợi thủy tinh<br>Kích thước: 15cm x 75cm  |                                    | Cái/ Cuộn       |
| 30  | 0226VT03<br>0 | Nep gối dài 50 cm   | Thành phần: Vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí.<br>Kích thước 50cm   |                                    | Cái             |

| STT | Mã hàng hóa   | Tên danh mục hàng hóa  | Tính năng kỹ thuật   | Dạng bào chế                                     | Đơn vị tính        |
|-----|---------------|--|--|--|--------------------|
| 31  | 0226VT03<br>1 | Nẹp gối dài 60 cm  | Thành phần: Vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí.<br>Kích thước 60cm  |  | Cái                |
| 32  | 0226VT03<br>2 | Nẹp gối dài 70 cm  | Thành phần: Vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí.<br>Kích thước 70cm  |  | Cái                |
| 33  | 0226VT03<br>3 | Nước biển sâu dạng phun sương có thêm đồng   | Thành phần: Dung dịch nước biển tinh khiết đẳng trương: Nước biển, muối đồng Pentahydrate. nước tinh khiết vđ 100ml<br>Công dụng: làm sạch niêm mạc mũi và loại bỏ bụi bẩn, các tác nhân gây bệnh cảm cúm, làm ẩm và phục hồi độ ẩm tự nhiên của niêm mạc mũi, ngăn ngừa cảm cúm và viêm mũi, hạn chế các nguy cơ gây bệnh Tai Mũi Họng<br>Thể tích thực: 50ml (Tương đương 150 nhát xịt dạng phun sương)  | Dạng bào chế: dung dịch xịt/ hỗn dịch xịt        | Chai xịt/ bình xịt |
| 34  | 0226VT03<br>4 | Nước biển sâu ưu trương cho trẻ sơ sinh từ 3 tháng - 3 tuổi  | Thành phần: Dung dịch nước biển ưu trương tinh khiết: Nước biển, muối Đồng Pentahydrate, muối Mangan Monohydrate, nước tinh khiết<br>Công dụng: sử dụng trong các trường hợp cảm lạnh, viêm mũi, viêm xoang cấp tính hoặc mạn tính cho trẻ sơ sinh từ 3 tháng - 3 tuổi<br>Thể tích: 50ml (Tương đương 150 nhát xịt dạng phun sương)  | Dạng bào chế: dung dịch xịt/ hỗn dịch xịt        | Chai xịt/ bình xịt |
| 35  | 0226VT03<br>5 | Nước biển sâu vệ sinh mũi hàng ngày cho trẻ sơ sinh từ 0-3 tuổi  | Thành phần: Nước biển sinh lý, nước tinh khiết.<br>Nồng độ muối natri clorid từ 8.7 đến 10.2 g/l<br>Công dụng: vệ sinh mũi hàng ngày cho trẻ sơ sinh từ 0-3 tuổi<br>Thể tích: 50ml (Tương đương 150 nhát xịt dạng phun sương)  | Dạng bào chế: dung dịch xịt/ hỗn dịch xịt        | Chai xịt/ bình xịt |
| 36  | 0226VT03<br>6 | Que thử nước tiểu 3 thông số   | Que dùng để thử 3 thông số trong nước tiểu: PH, Protein, Glucose   |  | Cái                |
| 37  | 0226VT03<br>7 | Sản phẩm điều trị các vết thương hở  | Thành phần: Copolymer of 2-hydroxyethylmethacrylate; Macogol 300; nước tinh khiết.<br>Công dụng: điều trị các vết thương hở, các vết rách trầy xước da, nứt kẽ hậu môn, vết bỏng có tổn thương da, loét do tỳ đè, vết thương hậu phẫu...<br>Thể tích: 15g  | Dạng bào chế: Gel/ hydrogel                      | Tuýp/ chai/ lọ     |
| 38  | 0226VT03<br>8 | Sản phẩm giúp làm giảm cảm giác ngứa, rát và đau do một số vấn đề da liễu gây ra, như viêm da cơ địa và viêm da tiếp xúc. Hỗ trợ làm giảm khô ráp da | Thành phần: Nước, Ethylhexyl palmitate, Butyrospermum parkii butter, Pentylen glycol, Arachidyl alcohol, Behenyl alcohol, Arachidyl glucoside, Butylene glycol, Glycyrrhetic acid, Ceteth-20, Capryloyl glycine, Glyceryl stearate, Bisabolol, Tocopheryl acetate, Ethylhexylglycerin, Piroctone olamine, Carbomer, Propylene glycol, Sodium hydroxide, Allantoin, Sodium hyaluronate, Vitis vinifera leaf extract, Disodium EDTA, Ascorbyl tetraisopalmitate, Propyl gallate, Telmesteine.<br>Công dụng: giúp làm giảm cảm giác ngứa, rát và đau do một số vấn đề da liễu gây ra, như viêm da cơ địa và viêm da tiếp xúc. Hỗ trợ làm giảm khô ráp da<br>Thể tích: 120ml | Dạng bào chế: Cream/ gel/ sữa/ nhũ tương/ lotion | Tuýp/ chai/ lọ     |
| 39  | 0226VT03<br>9 | Sản phẩm nhuận tràng làm sạch đại tràng trong trường hợp táo bón. Đặc biệt trong táo bón mạn tính và trong trường hợp nhu động ruột không đều        | Thành phần trong 100g: Polyethylen glycol 3350 (Macrogol 3350): 98.658g. Không chứa chất bảo quản, không chứa Gluten và Lactose.<br>Hàm lượng: Hộp chứa 100g bột pha hỗn dịch, kèm thìa đong.  | Bột/ cốm/ hạt pha uống                           | Hộp                |

| STT | Mã hàng hóa   | Tên danh mục hàng hóa   | Tính năng kỹ thuật  | Dạng bào chế            | Đơn vị tính         |
|-----|---------------|---|---|-------------------------|---------------------|
| 40  | 0226VT04<br>0 | Sản phẩm nhuận tràng và chống táo bón, giảm đầy hơi, sinh bụng, giúp dung nạp tốt           | Thành phần: Macrogol 3350 + Sodium chloride + Sodium bicarbonate + Potassium chloride<br>Công dụng: nhuận tràng và chống táo bón, giảm đầy hơi, sinh bụng, giúp dung nạp tốt<br>Hàm lượng: 6.9g               |                         | Túi/ gói            |
| 41  | 0226VT04<br>1 | Sản phẩm nhuận tràng, điều hòa nhu động ruột, điều trị táo bón mạn tính, đại tiện không đều | Thành phần: Macrogol 3350<br>Công dụng: nhuận tràng, điều hòa nhu động ruột, điều trị táo bón mạn tính, đại tiện không đều.<br>Hàm lượng: 5.07g   |                         | Túi/ gói            |
| 42  | 0226VT04<br>2 | Sản phẩm sát khuẩn làm sạch vết thương, loại bỏ và ngăn ngừa hình thành màng biofilm        | Thành phần: polyhexanide 0.1% và betaine 0.1%.<br>Công dụng: làm sạch vết thương, loại bỏ và ngăn ngừa hình thành màng biofilm<br>Thể tích: 350ml   | Dạng bào chế: dung dịch | Chai/ lọ/ bình      |
| 43  | 0226VT04<br>3 | Sản phẩm sát khuẩn và làm mềm vết thương, loại bỏ và ngăn ngừa hình thành màng biofilm      | Thành phần: polyhexanide 0.1%, betaine hàm lượng 0.1%, glycerol, và hydroxyethylcellulose, nước tinh khiết.<br>Công dụng: làm sạch vết thương, loại bỏ và ngăn ngừa hình thành màng biofilm<br>Thể tích: 30ml | Dạng bào chế: gel       | Chai/ lọ/ bình      |
| 44  | 0226VT04<br>4 | Túi treo tay  | Thành phần: Làm từ vải thoáng khí<br>Kích thước: các cỡ S, M, L, XL   |                         | Cái                 |
| 45  | 0226VT04<br>5 | Vớ lót bó bột 3 inch  | Thành phần: 100% cotton<br>Kích thước: 7,5cm * 1m   |                         | Cái/ Cuộn/<br>Miếng |
| 46  | 0226VT04<br>6 | Vớ lót bó bột 4 inch  | Thành phần: 100% cotton<br>Kích thước: 10cm * 1m  |                         | Cái/ Cuộn/<br>Miếng |
| 47  | 0226VT04<br>7 | Vớ lót bó bột 6 inch  | Thành phần: 100% cotton<br>Kích thước: 15cm * 1m  |                         | Cái/ Cuộn/<br>Miếng |

Tổng cộng: 47 mã hàng hóa



Trương Quang Định

## DANH MỤC HỒ SƠ CHÀO HÀNG

(Áp dụng cho Vật tư y tế)

Hồ sơ được đánh số trang, đóng cuốn và sắp xếp theo thứ tự như sau:

| STT      | Tên tài liệu  | Trang |
|----------|---|-------|
|          | <b>BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ PHÁP LÝ CỦA CÔNG TY (Mẫu 1b)</b>  |       |
|          | <b>BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ THUỐC (Mẫu 2b)</b>  |       |
| <b>A</b> | <b>HỒ SƠ PHÁP LÝ CỦA CÔNG TY</b>  |       |
| 1        | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.   |       |
| 2        | Giấy ủy quyền của người kí hồ sơ chào giá (nếu có).   |       |
| 3        | Tài liệu chứng minh nhà thầu đã công bố đủ điều kiện sản xuất hoặc mua bán trang thiết bị y tế theo quy định của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 được sửa đổi bổ sung bằng Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 của Chính Phủ.  |       |
| <b>B</b> | <b>BẢN CAM KẾT</b>  |       |
| 4        | Bản cam kết (theo Mẫu 4)  |       |
| <b>C</b> | <b>GIÁ CHÀO</b>   |       |
| 5        | <b>Biểu mẫu chào giá (điền đầy đủ thông tin theo Mẫu 3b)</b>  |       |
| <b>D</b> | <b>HỒ SƠ SẢN PHẨM</b>   |       |
| 6        | Văn bản công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B còn hiệu lực. Hoặc:<br>Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu còn hiệu lực do Bộ Y tế cấp đối với loại C, D   |       |
| 7        | Bảng phân loại thiết bị y tế.   |       |
| 8        | Tài liệu kỹ thuật, catalogue của sản phẩm (Bản tiếng anh và bản dịch tiếng việt) do nhà sản xuất công bố chứng minh tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hóa (Nhà cung ứng phải đánh dấu (highlight) nội dung thông tin chứng minh tính năng, thông số kỹ thuật của VTYT phù hợp với VTYT được chào hàng). |       |

|    |   |  |
|----|---|--|
| 9  | Hình mẫu/ hàng mẫu sản phẩm có lô/ date còn hạn.  |  |
| 10 | Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu/Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu có đóng dấu giáp lai (thể hiện được tên hàng hóa được chào giá và giá chào không cao hơn đơn giá theo kết quả trúng thầu) (*) hoặc:<br><br>02 hóa đơn cung cấp cho 02 cơ sở y tế trong 03 năm gần nhất. (**) |  |

**Lưu ý:**

(\*) **Quyết định/Thông báo trúng thầu của những vật tư y tế:** được đăng tải trên mạng Đấu thầu quốc gia (cung cấp mã E-TBMT) còn hiệu lực tối thiểu 03 tháng tính đến ngày kết thúc nộp hồ sơ (thể hiện được tên hàng hóa được chào giá và giá chào không cao hơn đơn giá theo kết quả trúng thầu). Nếu công ty tham gia chào giá không phải là nhà trúng thầu theo Quyết định trúng thầu/Thông báo trúng thầu được nộp, phải có giấy ủy quyền sử dụng kết quả trúng thầu của nhà thầu trúng thầu.

(\*\*) **Trường hợp VTYT không có Quyết định/Thông báo trúng thầu hợp lệ:** phải có 02 hóa đơn cung cấp cho 02 cơ sở y tế trong 03 năm gần nhất.

- Hồ sơ được cấp trực tuyến đóng dấu giáp lai một công ty, các hồ sơ còn lại sao y công chứng.

- Nhà cung ứng điền đầy đủ thông tin vào đường link nếu Thư mời chào giá có yêu cầu. Trường hợp có sự khác biệt thông tin giữa đường link và thông tin trong hồ sơ chào giá, Bệnh viện sẽ căn cứ dựa trên thông tin trên Hồ sơ chào giá được nộp.

- Công ty nộp hồ sơ chào giá theo đúng yêu cầu của bệnh viện.

**Mẫu 1b: BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA CÔNG TY**  
(Áp dụng cho Vật tư y tế)

Tên công ty:

Địa chỉ:

Mã số Thuế:

| STT | Tên tài liệu   | Công ty tự đánh giá<br>(Đạt/<br>Không đạt) | Bệnh viện đánh giá<br>(Đạt/<br>Không đạt) | Ghi chú<br>(Trang) |
|-----|--|--|---|--------------------|
| 1   | Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp   |  |   |                    |
| 2   | Giấy ủy quyền của người ký hồ sơ chào giá (nếu có).  |  |   |                    |
| 3   | Tài liệu chứng minh nhà thầu đã công bố đủ điều kiện sản xuất hoặc mua bán trang thiết bị y tế theo quy định của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 được sửa đổi bổ sung bằng Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 của Chính Phủ. |  |   |                    |
| 4   | Bản cam kết (theo Mẫu 04)  |  |   |                    |

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY**  
(Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Phần đánh giá của bệnh viện:  
Kết luận:

.....  
.....  
.....

Người đánh giá  
(Ký và ghi rõ họ tên)

*Handwritten signature*

**Mẫu 2b - BẢNG TỰ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ VẬT TƯ Y TẾ**

Tên công ty:

Tên hàng hóa chào giá:

Mã hàng hóa:

| STT             | Tên tài liệu  | Công ty tự đánh giá<br>(Đạt/<br>Không đạt) | Bệnh viện đánh giá<br>(Đạt/<br>Không đạt) | Ghi chú<br>(Số trang) |
|-----------------|---|--|---|-----------------------|
| <b>A</b>        | <b>HỒ SƠ SẢN PHẨM</b>   |  |   |                       |
| 1               | Văn bản công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B còn hiệu lực. Hoặc:<br>Giấy chứng nhận đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu còn hiệu lực do Bộ Y tế cấp đối với loại C, D.  |  |   |                       |
| 2               | Bảng phân loại thiết bị y tế.   |  |   |                       |
| 3               | Tài liệu kỹ thuật, catalogue của sản phẩm (Bản tiếng anh và bản dịch tiếng việt) do nhà sản xuất công bố chứng minh tính năng, thông số kỹ thuật của hàng hóa (Nhà cung ứng phải đánh dấu (highlight) nội dung thông tin chứng minh tính năng, thông số kỹ thuật của VTYT phù hợp với VTYT được chào hàng). |  |   |                       |
| 4               | Hình mẫu/ hàng mẫu sản phẩm có lô/ date còn hạn.  |  |   |                       |
| 5               | Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu/Thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu (thể hiện được từng VTYT được chào giá) hoặc:<br><br>02 hóa đơn cung cấp cho 02 cơ sở y tế trong 03 năm gần nhất.  |  |   |                       |
| <b>B</b>        | <b>GIÁ VTYT</b>   |  |   |                       |
| 4               | Biểu mẫu chào giá (điền đầy đủ thông tin theo Mẫu 3b)   |  |   |                       |
| 5               | Giá chào (VND)  |  |   |                       |
| 6               | Giá trúng thầu (VND) (căn cứ dựa trên KQTT nếu có)  |  |   |                       |
| <b>C</b>        | Không vi phạm cung ứng, chất lượng sản phẩm của sản phẩm chào giá tại bệnh viện trong 12 tháng (theo danh sách của bệnh viện)   |  |   |                       |
| <b>KẾT LUẬN</b> |   |  |   |                       |

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY**

*(Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)*

|  |  |
|--|--|
| <p><b>Phần đánh giá của bệnh viện:</b><br/><b>Kết luận:</b></p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> | <p><b>Người đánh giá</b><br/>(Ký và ghi rõ họ tên)</p> |
|--|--|

**Mẫu 4 (áp dụng cho vật tư y tế)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**

....., ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: **BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ**

Sau khi nghiên cứu Thư mời chào giá Đợt 2 năm 2026 của Nhà thuốc Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố,

Chúng tôi, [điền tên công ty], cam kết các nội dung như sau:

1. Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản.
2. Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
3. Những thông tin kê khai trong Hồ sơ chào giá là trung thực.
4. Có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện cung ứng cho bệnh viện.
5. Cam kết các điều kiện về giá vtyt: các kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp trong hồ sơ (nếu có) là kết quả trúng thầu được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (cung cấp mã E-TBMT) còn hiệu lực tối thiểu 03 tháng tính đến ngày kết thúc nộp hồ sơ. Công ty tham gia chào giá không phải là nhà thầu trúng thầu theo Quyết định trúng thầu/Thông báo trúng thầu đã nộp phải có tài liệu xác nhận cho phép sử dụng kết quả trúng thầu của nhà thầu trúng thầu.
6. Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về phạm vi cung cấp và tiến độ cung cấp:
  - Đảm bảo cung ứng đầy đủ và kịp thời số lượng vtyt theo nhu cầu sử dụng của bệnh viện và theo đúng các thông tin, tiêu chuẩn như đã cung cấp trong Hồ sơ chào giá.
  - Thời hạn giao hàng là 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu giao hàng của Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố.
  - Đảm bảo cung ứng vtyt theo thời hạn hợp đồng đã ký kết với bệnh viện, và có thể được yêu cầu cung cấp thành một hoặc nhiều đợt khác nhau.
  - Cung cấp Tờ khai hải quan và Phiếu kiểm nghiệm của từng lô sản phẩm được giao cho bệnh viện.
7. Cam kết thu hồi vtyt trong trường hợp vtyt đã giao nhưng không bảo đảm chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền.
8. Hạn sử dụng còn lại của vtyt tính đến thời điểm cung ứng cho bệnh viện phải đảm bảo tối thiểu 9 tháng. Trong trường hợp hạn sử dụng của vtyt không đáp ứng yêu cầu nêu trên, bệnh viện có quyền từ chối nhận hàng.
9. Trường hợp hàng bị ứ đọng quá 3 tháng hoặc hạn dùng còn lại dưới 6 tháng, công ty sẽ thu hồi lại nếu bệnh viện yêu cầu.
10. Cung cấp đầy đủ thông tin về vtyt và cơ sở sản xuất có vi phạm chất lượng trong vòng một năm gần đây (nếu có).

11. Cam kết các mặt hàng khi phân phối có thông tin thống nhất với hình mẫu/hàng mẫu cung cấp trong Hồ sơ chào giá và thông tin đăng kí với Bộ Y tế, nếu không sẽ bồi thường cho Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố khi có sự thiệt hại do sự sai lệch thông tin trên gây ra.

12. Phương thức thanh toán: Thanh toán trong vòng 90 ngày sau khi hoàn tất hóa đơn hợp pháp, thủ tục nhập kho.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm và bồi thường nếu có sự sai khác về tính chính xác của thông tin nêu trên.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY**  
*(Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)*

Mẫu 3b

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
**BIỂU MẪU CHÀO GIÁ VẬT TƯ Y TẾ**  
 (Căn cứ Thư mời chào giá số /TB-BVNDTP ngày tháng năm 2026)  
**Kính gửi: Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố**

Tên công ty: .....  
 Địa chỉ: .....  
 Số điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....  
 Người liên hệ: ..... SĐT: .....

| DANH MỤC YẾU CẦU |              |                   |              |             |                |            |           |                               |             | THÔNG TIN SẢN PHẨM CHÀO GIÁ              |                |                    |  |              |             |              |           |                          |                     | KẾT QUẢ TRUNG THẦU    |                                     |                     |                        |                           |
|------------------|--------------|-------------------|--------------|-------------|----------------|------------|-----------|-------------------------------|-------------|--|----------------|--------------------|--|--------------|-------------|--------------|-----------|--------------------------|---------------------|-----------------------|-------------------------------------|---------------------|------------------------|---------------------------|
| Mã hàng hóa      | Tên hàng hóa | Thông số kỹ thuật | Dạng bao chế | Đơn vị tính | Tên thương mại | Ký mã hiệu | Nhãn hiệu | Hãng sản xuất - Nước sản xuất | Số lưu hành | Phân loại TBYT; Số ngày cấp, tổ chức cấp | Bảng phân loại | Tính năng kỹ thuật | Mã vật tư theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT | Dạng bao chế | Đơn vị tính | Đơn giá chào | Mã E-TBMT | Đơn giá trúng thầu (VNĐ) | Số QĐ/TB trúng thầu | Ngày QĐ/TB trúng thầu | Hiệu lực thầu (Đến ngày.../.../...) | Nhà thầu trúng thầu | Tên BV/ SYT trúng thầu | Hóa đơn bán tại bệnh viện |
| (2)              | (3)          | (4)               | (5)          | (6)         | (7)            | (8)        | (9)       | (10)                          | (11)        | (12)                                     | (13)           | (14)               | (15)                                     | (16)         | (17)        | (18)         | (19)      | (20)                     | (21)                | (22)                  | (23)                                | (24)                | (25)                   |                           |
| 1)               |              |                   |              |             |                |            |           |                               |             |  |                |                    |  |              |             |              |           |                          |                     |                       |                                     |                     |                        |                           |
| 1                |              |                   |              |             |                |            |           |                               |             |  |                |                    |  |              |             |              |           |                          |                     |                       |                                     |                     |                        |                           |
| 2                |              |                   |              |             |                |            |           |                               |             |  |                |                    |  |              |             |              |           |                          |                     |                       |                                     |                     |                        |                           |
| 3                |              |                   |              |             |                |            |           |                               |             |  |                |                    |  |              |             |              |           |                          |                     |                       |                                     |                     |                        |                           |
|                  |              |                   |              |             |                |            |           |                               |             |  |                |                    |  |              |             |              |           |                          |                     |                       |                                     |                     |                        |                           |
|                  |              |                   |              |             |                |            |           |                               |             |  |                |                    |  |              |             |              |           |                          |                     |                       |                                     |                     |                        |                           |

(\*) Bảng chào giá này có hiệu lực trong vòng 180 ngày kể từ ngày kí.

....., ngày ... tháng .... năm 202...  
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CÔNG TY**  
 (Ghi rõ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

**Mẫu 5**

**BIÊN BẢN ĐỐI CHIẾU HÀNG MẪU**

Hôm nay, ngày      tháng      năm 20... tại Bệnh viện Nhi đồng Thành Phố

Chúng tôi gồm:

**BÊN A : BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ**

- Địa chỉ: Số 15, Võ Trần Chí, ấp 18, xã Tân Nhựt, Thành Phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 0822536688                      Fax: 0822538899
- Đại diện Ông/bà: ..... Chức vụ: .....

**BÊN B : (Điền tên công ty)**

- Mã số thuế:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:.....Fax : .....
- Đại diện Ông/bà:.....Chức vụ:.....

Hai bên cùng nhau thống nhất đối chiếu danh mục hàng mẫu như sau:

| STT | MÃ HÀNG HÓA | TÊN HÀNG HÓA | SĐK | SỐ LÔ | HẠN SỬ DỤNG |
|-----|-------------|--------------|-----|-------|-------------|
| 1   |             |              |     |       |             |
| 2   |             |              |     |       |             |
| ... |             |              |     |       |             |

Chúng tôi kèm theo: Giấy giới thiệu để đối chiếu hàng mẫu.

Bên A xác nhận Bên B đã mang hàng mẫu để đối chiếu theo thông tin như trên.

Hai bên đồng ý, thống nhất ký tên. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**